

LỄ NÓI ĐẦU

Các nhà nghiên cứu tôn giáo cho rằng một tôn giáo phải có đủ ba yếu tố : Triết học, nghi lễ, và thần thoại. Phật giáo là một tôn giáo nên cũng có đủ ba yếu tố trên. Tuy nhiên, là một tôn giáo không có thần thoại nên yếu tố nghi lễ và thần thoại của đạo Phật mang sắc thái và ý nghĩa khác. Một khác, hai yếu tố này đối với Phật giáo không được nhìn nhận.

Thời Đức Phật còn tại thế, Bà-la-môn giáo coi việc nghi lễ tế lễ là hàng đầu. Nghi lễ là đức quyên của tu sĩ. Ý nghĩa của nghi lễ là sự giao tiếp giữa các tu sĩ với Thiên đàng, Thần linh, đi vào mà mọi người bình thường không với tới được. Đức Phật là người đã kích một cách mạnh mẽ vào thành trì nghi lễ này, rõ ràng từ thuở ban đầu đạo Phật đã từ bỏ một ý nghĩa nghi lễ như vậy.

Sau khi Đức Phật nhập diệt,弟子 số đông của Tăng đoàn có thay đổi, do thích nghi với phong tục tập quán, đáp ứng nhu cầu của quần chúng để tồn tại và phát triển, nên đức nghi lễ được đề ra.

Đạo Phật Việt Nam chịu sự ảnh hưởng của Phật Trung Hoa và chế độ phong kiến nên đã du nhập học thuyết của Khổng, Lão và tín ngưỡng dân gian. Do đó, khía cạnh nghi lễ của Phật giáo khá phức tạp và phát triển khá mạnh mẽ. Nhưng là thời kỳ phong kiến kéo dài, nghi lễ tế lễ được đưa vào khung sườn khích. Vì vậy, triết lý đạo Phật cao siêu và trong sáng mà vốn không khiêng chèn hay gài hèn nên sự phát triển của nghi lễ. Nói cho công bằng thì nghi lễ cũng là góp phần một cách thiết thực và hiệu quả trong công cuộc hoằng pháp lợi sanh, đi vào mà bậc tiên bối, Tổ sư thường nhìn nhận rằng : Nghi lễ dù quan trọng vốn chỉ là phương tiện dẫn dắt chúng sinh vào đạo, chứ không phải là con đường thực sự để đạt đến giác ngộ.

ĐỀ NGHĨA

Nghi : là đáng, mầu, nghi thức, nghi lễ, khuôn phép ...

Lễ : là lễ giáo, lễ bái, cúng tế, tôn thờ, cung kính ...

Nghi lễ như vậy có ý nghĩa rất rộng, bao trùm hành vi, thái độ, tín ngưỡng, văn hóa, ngôn ngữ, phong cách của con người và xã hội. Trong nghĩa hẹp thì nghi lễ là nghi thức hành lễ tế lễ niệm mang tính tín ngưỡng thực hành của một tôn giáo.

Nghi lễ thờ cúng đi đôi với nhọc. Lễ và Nhọc, theo triết lý chơn y của Nho giáo, có tác dụng chuyển hóa con người và xã hội. Đức Khổng Tử coi lễ rất quan trọng để kiểm soát hành vi, điều chỉnh bản tính của con người, còn nhọc để đi vào hòa cảm hóa lòng người. Nhọc và Lễ của Nho giáo đã ăn sâu vào đời sống lễ nghi của gia đình và quan niệm sống của xã hội thời xưa. Nó ảnh hưởng đến nếp sống của con người và xã hội Á Đông ngày nay.

Nghi lễ Phật giáo cũng có hai phần Lễ và Nhọc, tùy theo truyền thống văn hóa nghi thức của mỗi miền mà phần lễ nhọc Phật giáo sẽ ảnh hưởng và biểu hiện theo truyền thống ấy. Nghi lễ Phật giáo mang màu sắc lễ nhọc của truyền thống dân tộc, là một mảng của nền văn hóa truyền thống của phần tôn giáo bản địa.

Ý NGHĨA CỦA NGHI LỄ

1. Nghi lễ biểu hiện lòng tôn kính Tam bảo :

Đề bày tỏ niềm tin, lòng thành kính của mình đối với Đức Phật, chánh pháp và chúng tăng, người Phật tử nên lễ cúng dường, ca ngợi Tam bảo. Niềm tin Tam bảo sâu sắc sẽ tạo một sự chuyển hóa trong tâm hồn con người. Người tu tập dựa vào đức tin cũng có những tiến bộ tâm linh đáng kể. Trong Kinh Trung Bộ, Đức Phật đã dạy rằng người tu tập dựa vào đức tin, trong đó người tu tập “Tùy tín hành” là một; người tu tập này thuộc về tình cảm hay niềm tin vững chắc đối với Tam bảo.

Trong ý nghĩa tôn giáo, nghi lễ là một món ăn tinh thần của tín đồ. Khi mà tâm hồn con người chưa được khai phóng trí tuệ, nói cách khác là trình độ nhận thức của tín đồ chưa đạt đến tầm cao, chưa thể giải thoát khỏi mọi khổ đau của cuộc đời thì nghi lễ biểu hiện lòng thành kính trong sạch của tín đồ đối với bậc Đạo sư, đối với Pháp, đối với Tăng, qua hành vi ngôn ngữ. Trong truyền thống này, nghi lễ tự nhiên được coi trọng và khuyến khích, vì đó là hành động tăng trưởng tâm, thi pháp công đức, ác pháp tận diệt.

Có người cho rằng, nghi lễ là hình thức không cần thiết, họ chú tâm thôi, tâm mới quan trọng. Thực ra, tâm có tu hay không phần lớn phụ thuộc vào đức tin hay không. Trong nghĩa rộng của nghi lễ thì ba ngàn oai nghi, tám vạn四千 hành động là nghi lễ của Phật.

2. Nghi lễ nghệ thuật hóa triết lý :

Nền triết lý của Đạo Phật rất cao siêu nên đối với quần chúng bình dân khó thâm nhập. Thông qua nghi lễ, đạo lý cao siêu được cảm nhận bằng trái tim hơn là bằng trí óc. Triết lý được nghệ thuật hóa có vẻ như nghịch lý; tuy nhiên, cách thể hiện của nghi lễ lại dựa trên cơ sở triết lý. Điều đó có nghĩa là nội dung và ý nghĩa nghi lễ không xa rời giáo lý Phật dạy. Có điều là chúng ta chỉ có thể cảm nhận được bằng trực giác hay bằng tình cảm mà không thể diễn đạt bằng ngôn từ ý niệm. Có những bài tán, kệ tụng rất thâm thúy, rất hay, làm ta xúc động mạnh, làm tâm hồn ta sáng lên, nhưng ta có thể không hiểu được ý nghĩa của nó. Đó là lý do tại sao có những vị thích nghe bài kệ tụng bằng chữ Hán hơn là đọc ra tiếng Việt. Khi nghi lễ chuyển thành đạo lý cao siêu thì tín đồ không cần nghi lễ Phật tử trở thành pháp môn tu tập và phương pháp hành đạo.

Có những vị thầy chuyên môn về nghi lễ cho rằng nhọc Phật giáo là một nghệ thuật diễn đạt đối tượng sống tâm linh vượt thoát khỏi đau khổ niềm đau, cũng như một thi sĩ sáng tác một bài thơ hay đem đến cho người thưởng thức một niềm vui nhẹ nhàng và thanh thoát. Về quan điểm này, hãy nghĩ ý cho ta có cái nhìn về nghi lễ như là một bộ môn nghệ thuật mà mục tiêu là đem lại an lạc cho tâm hồn. Ví dụ : Khi ta đi vào một ngôi chùa có kính nhìn vào những nhọc tàn cây râm mát, không gian yên tĩnh, tiếng chuông ngân nga dịu dàng, tiếng mõ niệm áp xuống đất, những âm điệu của lời

Ý nghĩa Nghi lễ Phật giáo

Thứ sáu, 01 tháng 10 năm 2011 15:20

kinh tiếng kệ, khi thì cao vút, khi thì trầm hùng, và với điệu u nhã; tất cả những người làm cho ta lắng đọng tâm hồn, tan biến những nỗi đau, những cuộc sống âu lo phiền muộn. Quả thật, nghi lễ là một nghệ thuật chuyên chở triết lý vào lòng người.

3. Nghi lễ là phần nghi thức sanh:

Trong các phần nghi thức vào lễ, nghi lễ là một phần nghi thức biến, hiểu đúng là cao, có nhiều người không bao giờ đi chùa, nhân dịp cha mẹ, ông bà qua đời, quý thầy giúp đỡ tang, đi đó hay đi chùa quy y. Như vậy với tình thần của con người rất là n. Cứ u nguyện là một phần pháp thuật như khi người bắt an xuy độn cho họ mà không thể giải quyết được những phần nghi thức khác. Không ai có thể nắm chắc những gì mình có, không ai có thể biết được bao giờ tai nạn sẽ đến, mình sẽ chết hay chia tay với người thương. Một khác, khi thì hiểu tình cảm với người đã khuất hay bày tỏ những cảm xúc thầm kín đối với cuộc đời..., người ta thường hiểu nguyện với cõi nguyện biến những nghi lễ tôn giáo. Vì nghi lễ đáp ứng nhu cầu tình thần tình cảm nên được thuyết pháp chúng ta nên hiểu bài thuyết pháp để triết lý.

Đã là phần nghi thức thì chúng không phải là chân thật. Vì vậy với thầy sẽ dùng nghi thức có những người hiểu những điều này và nên có thái độ vô chấp đối với nghi lễ. Nhất là cần tin cho nghi lễ có những ý nghĩa giải thoát khổ đau.

4. Nghi lễ làm trang nghiêm tâm và đạo tràng:

Một cuộc sống đúng cách có tác động làm cho tâm hồn thanh tịnh, chuyển chủ trang nghiêm. Con người rất dễ bị người khác tác động, nên một khung cảnh trang nghiêm có nghi lễ, quy củ, làm cho lòng người có những rung cảm và lòng kính sợ. Nghi lễ sẽ tạo thành không khí lễ nghĩa, làm cho con người có tập quán đạo đức hàng ngày với điều kiện một cách tự nhiên. Người có một tâm thức có cái không khí bài ai; người có đức tin miêu tả của chủ nhân thì có cái không khí tôn kính. Như nghi lễ mà người khép mình vào trong cái không khí ấy, và điều quan trọng là nghi lễ tạo ra không khí đạo đức.

Khi tiến hành một cuộc lễ, người chủ hay những người tham dự thân, khiếu, ý thức thanh tịnh, chuyển chủ vào nội dung cuộc lễ. Như vậy tâm của mọi người đều được trang nghiêm. Ngay cả những người không theo tôn giáo, hay không thích nghi lễ tôn giáo, khi họ đứng vào hàng ngũ hay đi vào tràng thì họ trở nên cung kính một cách tự nhiên. Nếu một khóa lễ không đem lại niềm vui cho người thì sự không có tác động thì người thờ mà nó có thể phần tác động.

TÁC ĐỘNG CỦA NGHI LỄ

Nghi lễ có tác động rất lớn đến đời sống tôn giáo. Phật giáo đã không coi trọng nghi lễ một cách quá mức (phần lớn Phật giáo đều coi trọng đạo đức và pháp luật, chứ không coi trọng nghi lễ một cách quá mức như các tôn giáo khác).

1. Đối với quần chúng:

Phật giáo coi trọng đạo đức và pháp luật hơn nghi lễ. Nghi lễ chỉ là một phần của đạo đức và pháp luật. Nghi lễ chỉ có tác động tâm lý, giúp người tham dự có một tâm thức thanh tịnh, chuyển chủ vào nội dung cuộc lễ. Nghi lễ cũng có tác động rất lớn đến đời sống tôn giáo. Phật giáo đã không coi trọng nghi lễ một cách quá mức (phần lớn Phật giáo đều coi trọng đạo đức và pháp luật, chứ không coi trọng nghi lễ một cách quá mức như các tôn giáo khác).

2. Đối với Phật giáo viên: Đối tượng của nghi lễ là Phật giáo viên. Nghi lễ chỉ là một phần của đạo đức và pháp luật. Nghi lễ chỉ có tác động tâm lý, giúp người tham dự có một tâm thức thanh tịnh, chuyển chủ vào nội dung cuộc lễ. Nghi lễ cũng có tác động rất lớn đến đời sống tôn giáo. Phật giáo đã không coi trọng nghi lễ một cách quá mức (phần lớn Phật giáo đều coi trọng đạo đức và pháp luật, chứ không coi trọng nghi lễ một cách quá mức như các tôn giáo khác).

3. Đối với Phật giáo viên: Đối tượng của nghi lễ là Phật giáo viên. Nghi lễ chỉ là một phần của đạo đức và pháp luật. Nghi lễ chỉ có tác động tâm lý, giúp người tham dự có một tâm thức thanh tịnh, chuyển chủ vào nội dung cuộc lễ. Nghi lễ cũng có tác động rất lớn đến đời sống tôn giáo. Phật giáo đã không coi trọng nghi lễ một cách quá mức (phần lớn Phật giáo đều coi trọng đạo đức và pháp luật, chứ không coi trọng nghi lễ một cách quá mức như các tôn giáo khác).

4. Đối với Phật giáo viên: